

Bản án số: 40/2019/HS-PT
Ngày 13-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PH Thị Ương

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Q

Bà Nông Biên Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nông Nguyễn T do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nông Nguyễn T - sinh ngày 19 tháng 3 năm 1996.

NĐKHKT: Xóm BC, xã TL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm BC, xã TL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Nguyễn H - sinh năm 1972 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án (ngày 25/7/2018 bị TAND huyện HA xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”)

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại BC, TL, HA, Cao Bằng từ ngày 14/12/2018 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

- Bị hại:

1. Bà Sầm Thị C - Sinh năm 1968;

2. Ông Ngô Văn Q - Sinh năm 1969;

Cùng nơi cư trú: Tổ 1, phường DT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Sầm H T1 - sinh năm 1960; Trú tại: Xóm An Phú, xã Bế Triều, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Thị L - sinh năm 1994; Trú tại: Xóm BC, xã TL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/10/2018, Nông Nguyễn T (sinh ngày 19/3/1996; trú tại BC, TL, HA, Cao Bằng) cùng với Hoàng Long T2 (sinh năm 1995), hiện đang bán thuốc tân dược ở dốc Bản Thanh thuộc xóm 5 Hồng Quang, xã Hưng Đạo, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và một số bạn của T2 đi ăn tối, uống rượu tại ngã tư Cao Bình. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-122.47 của chị gái là Nông Thị L1 (trú tại BC, TL, HA, Cao Bằng) để về nhà, T điều khiển xe một mình, không đội mũ bảo hiểm, đi với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đến km40 + 650m, thuộc địa phận xóm An Phú, xã Bế Triều, huyện HA, tỉnh Cao Bằng, T điều khiển vượt qua một xe mô tô cùng chiều, đi lấn sang đường ngược chiều, đâm vào xe mô tô do bà Sầm Thị C - sinh năm 1968, trú tại: Tổ 1, phường DT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, điều khiển theo hướng HQ - thành phố C (ngược chiều với T), ngồi sau là ông Ngô Văn Q (chồng bà C). Hậu quả 03 người đều bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, 02 xe mô tô hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HA đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường rải nhựa phẳng có mặt đường rộng 7m, lề phải rộng 0,50m, lề trái rộng 0,50m, đây là đoạn đường được rải nhựa, không có ổ gà, có vạch kẻ đường, đoạn đường cua, mặt đường khô ráo. Xe mô tô do Nông Nguyễn T điều khiển vượt xe mô tô đi cùng chiều, lấn sang phần đường bên trái là phần đường của xe đi ngược chiều và gặp xe mô

tô của bà Sầm Thị C đang điều khiển theo chiều ngược lại. Do bất ngờ, không kịp xử lý, cả 02 xe mô tô của T và bà C đã đâm vào nhau đổ xuống đường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/18/TgT, 114/18/TgT ngày 07/12/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Cao Bằng kết luận:

Bà Sầm Thị C: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31% (cụ thể: Gãy 1/3 giữa xương đùi phải, sau mổ nẹp vít xương thẳng trục 25%, sẹo mổ đùi phải kích thước lớn là 08%).

Ông Ngô Văn Q: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 79% (cụ thể: Liệt tứ chi mức độ nhẹ sau chấn thương, chảy máu nhu mô não là 61%, sẹo biến dạng vùng mặt bên phải ảnh hưởng đến chức năng ăn, nhai và thở sau chấn thương, gãy vỡ phức tạp xương hàm mặt bên phải là 41%, mất răng số 3 hàm dưới bên phải 3%, vết mổ mở khí quản vùng cổ kích thước lớn là 8%).

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSHA ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HA, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Nguyễn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Nguyễn T;

Tuyên bố: Bị cáo Nông Nguyễn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nông Nguyễn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, tổng hợp với bản án số: 18/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng đã xử phạt bị cáo Nông Nguyễn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nay buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án của tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2019, bị cáo Nông Nguyễn T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Nguyễn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh quá khó khăn, thuộc hộ nghèo trong xóm. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã cố gắng đi vay mượn, kiếm tiền và đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 25.000.000 đồng. Đến nay bị cáo đã bồi thường được 37.000.000,đ (Ba mươi bảy triệu đồng). Bản án sơ thẩm tuyên mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/5/2019, bị cáo Nông Nguyễn T kháng cáo bản án sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được gửi trong thời hạn luật định, có nội dung đầy đủ theo quy định. Do vậy, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Về nội dung kháng cáo, về tội danh, án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Nguyễn T giữ nguyên kháng cáo và xuất trình được thêm chứng cứ mới là giấy xác nhận của bị hại đã nhận thêm số tiền bồi thường là 25.000.000,đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Nguyễn T, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Áp dụng khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 03 năm tù. Áp dụng Điều 56 để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến đối đáp lại, nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, mong Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nông Nguyễn T có kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 19/10/2018, tại đoạn đường km40 + 650 thuộc địa phận xóm An Phú, xã Bế Triều, huyện HA, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Nông Nguyễn T điều khiển xe mô tô BKS 11H1-122.47 (xe của chị gái T là Nông Thị L1) đi theo hướng từ thành phố C về HQ. Do không chú ý quan sát, bị cáo T điều khiển xe mô tô vượt qua một xe cùng chiều và lấn sang phần đường ngược chiều, đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát số 11F7 - 4224 do bà Sầm Thị C điều khiển, chở theo ông Ngô Văn Q (Chồng bà C) đang đi theo chiều ngược lại. Hậu quả cả 03 người đều bị thương, phải đi bệnh viện cấp cứu, 02 xe mô tô hư hỏng. Bà Sầm Thị C: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31% ; Ông Ngô Văn Q: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 79%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Nguyễn T: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã cố gắng vay mượn, kiếm tiền bồi thường cho bị hại được thêm 01 khoản tiền là 25.000.000,đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình được thêm 01 chứng cứ mới là 01 giấy xác nhận tiền của bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả xảy ra ngoài ý muốn. Gia đình bị cáo quá khó khăn, thuộc hộ nghèo của xã (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Nguyễn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Nguyễn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tổng hợp với bản án số: 18/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng đã xử phạt bị cáo Nông Nguyễn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Nay buộc bị cáo Nông Nguyễn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nông Nguyễn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện HA;
- VKSND huyện HA;
- Công an huyện HA;
- Chi cục THADS huyện HA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

PH Thị Ương